

Bản án số: 545/2018/HS-PT
Ngày 26 - 9 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn.

Ông Đặng Văn Ý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 456/2018/TLPT-HS ngày 8 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Quốc D và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn Quốc D, sinh năm 1982 tại huyện M, tỉnh Bến Tre; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 23, lộ số 4, đường N1, Phường 01, thành phố B2, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Phan Thị T1 (đã chết); vợ là bà Ngô Thị Hồng S (đã ly hôn năm 2016); có 01 con sinh năm 2005.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 23/12/2014 chấp hành hình phạt và đóng án phí.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/8/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Phạm Thái B1 – Đoàn luật

sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Hồ Kim Minh P (Bách B3, B), sinh ngày 12/4/1995 tại huyện C1, tỉnh An Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp C2, thị trấn C3, huyện C1, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp C4, thị trấn C3, huyện C1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Kim Bình E, sinh năm và bà Bùi Thị Tuyết M1; năm 2015 chung sống như vợ chồng với bà Võ Thị Y P1 (bị cáo trong vụ án) và năm 2016 chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Dạ L; có 01 con sinh ngày 16/9/2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Nhật N (C), sinh ngày 22/4/1986 tại huyện C1, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp C5, xã K2, huyện C1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N2 (đã chết) và bà Tiêu Thị K1; chung sống như vợ chồng với Trương Thị Thùy T2 và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 04/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Chí B (B Bò), sinh ngày 06/8/1995 tại huyện C1, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp C5, xã K2, huyện C1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hiếu T3, mẹ không rõ; chung sống như vợ chồng với Trần Thị Cẩm T4; có 01 con tên Phan Bảo S1, sinh năm 2017.

Nhân thân: Ngày 05/3/2017, 05/7/2017, bị Ủy ban nhân dân xã C6 và Ủy ban nhân dân thị trấn C3, huyện C1, tỉnh An Giang ra Quyết định đưa đi cắt con, giải độc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang trong thời hạn 15 ngày.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/10/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Minh L (LB), sinh ngày 18/5/1995 tại huyện C1, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Bình Hòa, thị trấn C3, huyện C1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Z; bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 25/11/2016, ngày 05/3/2017, bị ủy ban nhân dân thị trấn C3 và Ủy ban nhân dân xã C6, huyện C7, tỉnh An Giang ra Quyết định đưa đi cắt con, giải độc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 3 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 03/01/2017, 29/6/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh An Giang, kết hợp với Công an phường U1, thành phố U và Công an xã U2, huyện C1, tỉnh An Giang, kiểm tra phát hiện thu giữ của Ngô Thị Kim O, Bùi Thị Ngọc F mỗi người 01 bọc ma túy đá. O và F khai số ma túy trên mua của Hồ Kim Minh P (Bách B3, B), Lê Nhật N (C) để sử dụng. Ngày 04/7/2017, Lê Nhật N bị bắt tạm giam. N khai nhận cùng Thái Minh G đến Thành phố Hồ Chí Minh mua 04 bọc ma túy đá của Nguyễn Quốc D, đưa cho Thái Minh G cất giữ và đang trên đường về thì bị bắt. Thái Minh G bị bắt và thu giữ ma túy.

Qua điều tra xác định: Từ năm 2015 đến năm 2017, Hồ Kim Minh P, Lê Nhật N, Thái Minh G nhiều lần mua ma túy đá của Nguyễn Quốc D và các đối tượng không rõ họ, địa chỉ tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc mua ma túy của nhau, rồi đem về cùng với Phan Chí B (B Bò), Võ Thị Y P1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Minh L (LB) phân lẻ sử dụng và bán lại cho người nghiện tại các địa bàn huyện Châu Thành, Châu Phú và thành phố U để thu lợi.

Từ ngày 13/7/2017 đến ngày 25/12/2017, Nguyễn Quốc D, Thái Minh G, Phan Chí B (B Bò), Võ Thị Y P1, Nguyễn Minh L (LB), Nguyễn Văn L2 bị khởi tố điều tra. Bắt, khám xét người, chỗ ở thu giữ của Nguyễn Quốc D 13 bọc, Phan Chí B 01 bọc, Nguyễn Minh L 02 bọc và Nguyễn Văn L2 02 bọc, bên trong có chứa chất nghi ma túy, cùng nhiều công cụ phân lẻ chất ma túy, tiền, mô tô, điện thoại và tài sản có giá trị.

Hành vi phạm tội của từng bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc D: Năm 2016, D với Trương Thị Ngọc R sử dụng chung ma túy đá và chung sống như vợ chồng. Tháng 6/2016, thông qua bạn nghiện, D được một người tên X (nam giới, không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh gửi khoảng 800 - 900 gam ma túy đá để bán lại và D mua thêm của Trần Thị V 300 gam đá 30 (loại ma túy kém chất lượng) với giá 9.000.000 đồng. Từ tháng 4/2017 đến ngày 04/7/2017, số ma túy có được từ việc X gửi và mua của V, D pha chế, phân lẻ sử dụng và bán lại cho: Hồ Kim Minh P 03 lần, mỗi lần từ 03 hộp 10 đến 05 hộp 10 với giá 5.000.000 đồng/1 hộp 10; Trần Thanh V1 500 số ma túy đá với giá 50.000 đồng/1 số; Lê Nhật N (C) 06 lần, mỗi lần từ 01 hộp 10 đến 05 hộp 10, giá 5.000.000 đồng/1 hộp 10 (tuy nhiên D chỉ thừa nhận bán cho Lê Nhật N 02 lần, mỗi lần 500 số ma túy đá). Trong đó, ngày 04/7/2017, N cùng với Thái Minh G gặp D mua 05 hộp 10 ma túy đá với

giá 25.000.000 đồng, N trả trước 19.000.000 đồng, còn nợ còn nợ 6.000.000 đồng. Số ma túy chưa bán được, số tiền 176.400.000 đồng, trong đó có 44.000.000 đồng từ việc bán ma túy cho N và G đã bị Công an khám xét thu giữ.

Đối với Hồ Kim Minh P (Bách B3, B): Năm 2014, P quen biết, chung sống với Võ Thị Y P1 và sử dụng chung ma túy đá. Từ tháng 02/2014 đến cuối năm 2014, P đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Chí V3 (V3, không rõ địa chỉ) mua ma túy đá khoảng 160 lần, mỗi lần từ 02 đến 20 số, với giá 100.000 đồng/1 số, đem về cùng với Phụng phân lẻ bán lại. Ngoài ra, từ tháng 01/2015 đến tháng 5/2017, P còn rủ rê, lôi kéo Trương Thanh U2, Phan Chí B (B Bò), Nguyễn Văn L2, Lê Nhật N (C), Thái Minh G, Nguyễn Minh L (LB) tham gia mua bán ma túy để thu lợi. Thời gian bán ma túy, P thu lợi 1.465.000.000 đồng, trả công Lê Nhật N, Thái Minh G, Phan Chí B, Võ Thị Y P1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Minh L, Trương Thanh U2, đối tượng tên L, Đ trong việc tiếp giúp mua bán ma túy 799.100.000 đồng, còn lại P thu lợi 655.900.000 đồng và ma túy sử dụng.

Đối với Lê Nhật N (C): Cuối năm 2015, N quen biết và sử dụng chung ma túy đá với Hồ Kim Minh P. Từ tháng 4/2016 đến tháng 4/2017, N giúp P đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp V3 mua ma túy khoảng 33 lần, mỗi lần mua 500 số, giá 50.000 đồng/số, đem về cùng với P phân lẻ bán lại. Trong thời gian tiếp giúp P mua bán ma túy, N được P cho tổng cộng 82.000.000 đồng tiêu xài và ma túy sử dụng.

Từ tháng 4/2017 đến ngày 04/7/2017, N liên lạc và đến nơi ở của D mua ma túy đá 06 lần, mỗi lần từ 01 hộp 10 đến 05 hộp 10, với giá 5.000.000 đồng/hộp 10, phân lẻ bán lại. N còn kêu G giúp phân lẻ ma túy bán lại cho nhiều người, N cho G tiền và ma túy nhiều lần để sử dụng, N thu lợi khoảng 100.000.000 đồng. Ngày 04/7/2017, N cùng G đến nhà của Châu (bạn gái của D) gặp D mua 05 hộp 10 ma túy đá, giá 25.000.000 đồng, N trả trước 19.000.000 đồng, nợ lại 6.000.000 đồng. Toàn bộ số ma túy này, N giao cho G cất giữ và trên đường về đến khu vực xã A1, huyện A2, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an bắt và thu giữ số ma túy trên. Ngoài ra, N còn khai đã gặp D mua ma túy hộ cho P 03 lần, mỗi lần 03 hộp 10 đến 05 hộp 10 với giá 5.000.000 đồng/hộp 10, được P cho tiền tiêu xài khoảng 7.000.000 đồng. Tổng cộng, N thu lợi từ việc mua bán ma túy khoảng 99.000.000 đồng và ma túy sử dụng.

Đối với Phan Chí B (B Bò): Năm 2014, Phan Chí B quen biết và được Hồ Kim Minh P cho ma túy đá sử dụng. Từ tháng 01/2015 đến ngày 4/7/2017, P nhiều lần giao ma túy đá để B đem đến điểm hẹn bán với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. B được P cho 23.600.000 đồng và ma túy sử dụng. Ngoài ra, từ ngày 24/7/2017 đến ngày 09/10/2017, B còn mua ma túy đá của Nguyễn Văn L2, Trần Thanh V1 nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 1.300.000 đồng để sử dụng và phân lẻ bán lại, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, B thu lợi 1.100.000 đồng và ma túy sử dụng. Trong thời gian này, B còn mua ma túy đá của người nữ tên X1 (không rõ họ, địa chỉ) 04 lần, mỗi lần từ 05 đến 06 số ma túy, với giá từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Lần cuối ngày 10/10/2017, B

mua 04 số ma túy, giá 400.000 đồng chưa kịp bán thì hay tin P và N bị bắt, nên đã đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp số ma túy trên. Tổng cộng, B thu lợi 24.700.000 đồng và ma túy sử dụng.

Đối với Nguyễn Minh L (LB): Từ tháng 5/2017 đến ngày 04/7/2017, Hồ Kim Minh P nhiều lần kêu Nguyễn Vũ L (L Max) phân ma túy, đưa cho L đem đến điểm hẹn bán, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 600.000 đồng. L được P cho 5.000.000 đồng và ma túy sử dụng. Ngày 27/7/2017, L mua 02 bọc ma túy, giá 450.000 đồng của X2 (không rõ họ tên và địa chỉ). Trên đường đem về phân lẻ sử dụng và bán lại thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật. Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 4/2015 đến tháng 01/2016, L còn giúp Trần Thanh Y1 đem ma túy đến điểm hẹn bán, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng, được Tùng trả công 15.750.000 đồng. Tổng cộng, L thu lợi 20.750.000 đồng và ma túy sử dụng.

Các Kết luận giám định ngày 23/01/2017, ngày 02/7/2017, ngày 12/7/2017, ngày 31/7/2017, ngày 25/8/2017, ngày 06/9/2017 và ngày 20/10/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Tinh thể màu trắng trong 13 (mười ba) bọc nilon trong suốt hàn kín (ký hiệu M1, M10, M11, M12, M13~ M14, M15, M16, M17, M18, M19, M21, M22), được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc D, gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là: 796,5186 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 04 (bốn) bọc nilon, được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Thái Minh G gửi đến giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là: 49,9348 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 (một) bọc nilon, được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã K2, huyện C1, tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Phan Chí B gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,3275 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 02 (hai) bọc nilon, được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1, tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Nguyễn Minh L gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 1,5023 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 02 (hai) bọc nilon, được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã C6, huyện C1, tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L2 gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,7326 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc đỏ - trắng hàn kín hai đầu, được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Châu Phú A, thành phố U, tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Ngô Thị

Kim O gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,0621 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín, được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã U2, huyện C1, tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Bùi Thị Ngọc F gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,1261 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

- Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc D, Hồ Kim Minh P (Bách B3, B), Lê Nhật N (C), Thái Minh G, Phan Chí B (B Bò), Võ Thị Y P1, Nguyễn Minh L (LB) và Nguyễn Văn L2 cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm e khoản 4 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc D 19 (mười chín) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 15/8/2017.

Hình phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Quốc D nộp phạt 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kim Minh P (Bách B3, B) 12 (mười hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 05/7/2017.

- Áp dụng: Điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật N (C) 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 04/7/2017.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Chí B (B Bò) 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 11/10/2017.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L (LB) 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 27/7/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2018, bị cáo Hồ Kim Minh P (Bách B3, B) có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/7/2018, bị cáo Lê Nhật N (C) có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang có Quyết định kháng nghị số 2888/QĐ-VKSAG-P1 với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc D, Phan Chí B (B Bò) và Nguyễn Minh L (LB).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Nhật N xin rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang làm trong hạn luật định. Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc D và xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Phan Chí B và Nguyễn Minh L, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là phù hợp, Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với các bị cáo B, L. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Kim Minh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo P. Bị cáo Lê Nhật N tự nguyện rút kháng cáo nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quốc D tranh luận: Luật sư thống nhất về phần tội danh, Luật sư chỉ đưa ra một số tình tiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Ngay từ khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, chỉ chỗ cho cơ quan điều tra thu giữ ma túy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi từ nhỏ, thiếu sự dạy dỗ của cha mẹ và thiếu hiểu biết nên mới đi vào con đường phạm tội. Mức án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về hình phạt bổ

sung: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bị thu giữ tiền nên đề nghị cản trừ vào hình phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Nguyễn Quốc D thống nhất với ý kiến của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án sơ thẩm. Bị cáo Hồ Kim Minh P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Từ năm 2015 đến 2017, Hồ Kim Minh P, Lê Nhật N, Thái Minh G nhiều lần mua ma túy đá của Nguyễn Quốc D và các đối tượng không rõ lai lịch hoặc mua ma túy của nhau về cùng Phan Chí B, Võ Thị Y P1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Minh L phân lẻ sử dụng và bán lại cho con nghiện để thu lợi. Cụ thể:

Tháng 6/2016, D được một đối tượng tên P gửi khoảng 800-900g ma túy đá, sau đó D mua thêm của Trần Thị V 300g ma túy đá kém chất lượng. Từ tháng 4/2017 đến ngày 04/7/2017 D đã pha chế lại số má túy, phân chia ra sử dụng và bán lẻ cho: Hồ Kim Minh P 03 lần, mỗi lần từ 03 hộp 10 đến 05 hộp 10 với giá 5.000.000 đồng/hộp 10; Trần Thanh Y1 500 số với giá 50.000 đồng/số; Lê Nhật N 06 lần, mỗi lần từ 01 hộp 10 đến 05 hộp 10 với giá 5.000.000 đồng/hộp 10 tại. Ngoài ra, D còn bán cho N và G 05 hộp 10 ma túy đá với giá 25.000.000 đồng, N trả trước 19.000.000 đồng, còn nợ 6.000.000 đồng. Số ma túy này N giao cho G giữ và trên đường đi thì bị bắt. Qua giám định đây là Methamphetamine có trọng lượng 49,9348g. Số ma túy còn lại bị cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà có trọng lượng 796,5186g là Methamphetamine.

Đối với Hồ Kim Minh P: Từ tháng 02/2014 đến cuối năm 2014, P đã mua ma túy của Nguyễn Chí V3 (không rõ lai lịch) khoảng 160 lần, mỗi lần từ 02 đến 20 số ma túy đá với giá 100.000 đồng/số đem về cùng Võ Thị Y P1 phân lẻ rồi bán lại. Ngoài ra từ tháng 01/2015 đến tháng 5/2017, P còn rủ rê lôi kéo Trương Thành Út, Phan Chí B, Nguyễn Văn L2 và Lê Nhật N, Thái Minh G và Nguyễn Minh L mua bán ma túy để thu lợi. Cụ thể: Từ tháng 01/2015 đến ngày 26/3/2016, P mua ma túy của Tín khoảng 36 lần, mỗi lần từ 40 số đến 500 số với giá từ 50.000 đồng – 100.000 đồng bán cho các đối tượng khác. Từ tháng 4/2016 đến tháng 4/2017, P đưa tiền cho G, N đi mua ma túy của Tín khoảng 33 lần mỗi lần mua 500 số với giá 50.000 đồng/số về phân ra bán lẻ. Trong thời gian này, P còn mua ma túy của X3 (không rõ lai lịch) 03 lần mỗi lần 500 số với giá 50.000 đồng/số cùng N, B, G phân ra bán lẻ với giá 100.000 đồng/số. Đầu tháng 5/2017, P rủ thêm Nguyễn Minh L mua của Nguyễn Quốc D 03 lần ma túy đá trong đó 01 lần mua 03 hộp và 02 lần mua 05 hộp 10 với giá 5.000.000 đồng/hộp. Ngoài ra, P còn bán ma túy cho Ngô Thị Kim O 05 lần mỗi lần ½ đến 01 hộp 5. Lần cuối cùng ngày 30/12/2016, O và Nguyễn Văn D mua ½ hộp 5 ma

tuý của P để sử dụng. Ngày 03/01/2017 O bị công an bắt khám xét thu được 0.0621g Methamphetamine là ma tuý mua của P.

Đối với Lê Nhật N: Cuối năm 2015, do quen biết với P, được P rủ mua bán ma tuý nên từ tháng 4/2016 đến tháng 4/2017, N giúp P đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma tuý của Tín 33 lần mỗi lần 500 số để bán lại. Tháng 4/2017 do mâu thuẫn với P, N không bán ma tuý cho P nữa. Sau đó, từ tháng 4/2017 đến ngày 04/7/2017, N mua ma tuý của D 06 lần, mỗi lần từ 01-10 hộp 10 với giá 5.000.000 đồng/hộp để bán lại. Ngày 29/6/2017, N bán cho Bùi Thị Ngọc F 0,1261g Methamphetamine, trên đường đi tiêu thụ thì Nhi bị bắt. Ngoài ra, ngày 04/7/2017, N mua của Châu 05 hộp ma tuý, số ma tuý này N đưa cho G cất giữ, sau đó bị bắt thu giữ số ma tuý trên. Ngoài ra, N còn mua ma tuý của D giúp P 03 lần mỗi lần 03 đến 05 hộp 10 được P trả công 7.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Phan Chí B: Năm 2014, B được P cho ma tuý đá sử dụng và gợi ý B giúp việc mua bán ma tuý, P sẽ cho B tiền tiêu xài. Từ tháng 01/2015 đến ngày 04/7/2017, B nhiều lần nhận ma tuý của P đem đến cho các đối tượng nghiện với giá từ 200.000 đồng – 500.000 đồng. Ngoài ra, từ ngày 24/7/2017 đến ngày 09/10/2017, B còn mua ma tuý đá của Nguyễn Văn L2, Trần Thanh Y1 và X1 (không rõ lai lịch) nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 đồng – 1.300.000 đồng để sử dụng và phân ra bán lẻ cho các đối tượng khác nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 – 300.000 đồng. Ngày 10/10/2017, sau khi mua 4 số ma tuý của X1, chưa bán thì nghe tin P và N bị bắt nên B đến công an đầu thú và giao nộp ma tuý là Methamphetamine có trọng lượng 0,3275g.

Đối với Nguyễn Minh L: Đầu tháng 5/2017, L nhận lời giúp P mua bán ma tuý. Từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2017, L nhiều lần nhận ma tuý đá của P đem đến các địa bàn khác bán cho các con nghiện, mỗi lần từ 150.000 đồng – 600.000 đồng. Ngày 27/7/2017, sau khi P bị bắt, L đến khu vực bến xe Châu Đốc mua 02 bọc ma tuý giá 450.000 đồng có trọng lượng 1,5023g là Methamphetamine trên đường đem đi bán lẻ thì bị bắt. Ngoài ra, từ tháng 4/2015 đến tháng 01/2015, L nhiều lần giúp Trần Thanh Tùng đem ma tuý bán cho các đối tượng khác, mỗi lần từ 200.000 đồng – 600.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị đối với bị cáo Phan Chí B và bị cáo Nguyễn Minh L; bị cáo Lê Nhật N rút kháng cáo. Căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phan Chí B, Nguyễn Minh L và Lê Nhật N.

[3] Về tội danh:

Xét, các bị cáo Nguyễn Quốc D và Hồ Kim Minh P đã có hành vi mua bán trái phép ma tuý (loại Methamphetamine) cho nhiều người trong thời gian dài nên Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”

theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hội đồng xét xử xét kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc D thấy: Bị cáo đã mua bán ma túy nhiều lần với số lượng ma túy lớn, số ma túy bị thu giữ tại nhà bị cáo và số ma túy bị cáo bán cho N bị thu giữ có tổng trọng lượng là 796,5186g Methamphetamine nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là có căn cứ. Đồng thời khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo xuất thân trong gia đình lao động nghèo, học thức thấp nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo D là người có nhân thân xấu, từng có tiền án, tiền sự về việc “Trộm cắp tài sản” nhưng không những không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người trong thời gian dài với số lượng ma túy lớn nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 khi lượng hình đối với bị cáo là có cơ sở.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tình tiết tăng nặng nhưng Toà án cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo một mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là chưa nghiêm, chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay cả nước đang đấu tranh phòng chống ma túy ra khỏi xã hội. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc D.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D đề nghị cản trừ số tiền đã thu giữ của bị cáo vào số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phần quyết định bản án sơ thẩm đã ghi nhận: “... tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) của Nguyễn Quốc D.

Tiếp tục quản lý số tiền 176.400.000 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) (đã nộp kho bạc) thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc D để đảm B thi hành án phân trách nhiệm của bị cáo D”.

Vì vậy, cơ quan thi hành án sẽ căn cứ vào quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật và các quy định pháp luật có liên quan để thi hành đối với phần hình phạt bổ sung của bị cáo D. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc cản trừ số tiền đã thu giữ

của bị cáo D vào số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm để xem đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

[4.2] Đối với bị cáo Hồ Kim Minh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với tính chất là người cầm đầu, chủ động lôi kéo các bị cáo khác cùng phạm tội, trong đó có các bị cáo chưa thành niên là tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo P phạm tội trong một thời gian dài với số lượng ma túy mua bán và số tiền thu lợi bất chính lớn, gây ra hậu quả rất lớn đối với xã hội, do đó cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có học thức thấp, thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn các lần phạm tội trước đó, phạm tội lần đầu nên đã áp dụng các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và tuyên phạt bị cáo với mức án 12 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không trình bày được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí:

Bị cáo Hồ Kim Minh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quốc D, Phan Chí B, Nguyễn Minh L và Lê Nhật N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phan Chí B, Nguyễn Minh L và Lê Nhật N, quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo có hiệu lực pháp luật.

2/ Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc D, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Kim Minh P. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

3/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D nộp 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Kim Minh P (Bách B3, B) 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm B thi hành án.

4/ Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Kim Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc D, Phan Chí B, Nguyễn Minh L và Lê Nhật N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

Lê Thành Văn

Trần Thị Hòa Hiệp